Ngày soạn: 13/11/2026
Giáo viên: Lê Thị Thìn

Bài 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI CỔ –TRUNG ĐẠI (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời cổ – trung đại.

- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp – La Mã về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tự lực thực hiện các nhiệm vụ được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động học tập.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử, hình ảnh, hiện vật, công trình kiến trúc và thông tin liên quan để tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu của thời kì Phục Hưng

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa văn minh Phục Hưng trên các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, tư tưởng,...

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng được kiến thức về văn minh Phục Hưng để nhận xét, đánh giá giá trị của các thành tựu đối với sự phát triển của văn minh nhân loại; liên hệ được dấu ấn của một số thành tựu đối với đời sống xã hội hiện nay.

+ Rèn luyện kĩ năng quan sát, khai thác kênh hình, đọc hiểu tư liệu, lựa chọn thông tin và lập bảng hệ thống kiến thức.

- Năng lực số

+ 1.1.NC1b: Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số: Áp dụng được các kĩ thuật tìm kiếm để thu thập thông tin, tư liệu và nội dung số về những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp - La Mã

+ 3.1-NC1-a/b: Phát triển nội dung số: Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các

định dạng khác nhau; chỉ ra được cách thể hiện nhận thức, quan điểm thông qua thẻ ảnh hoặc infographic.

3. Phẩm chất:

- Biết trân trọng giá trị, thành tựu và di sản văn minh của nhân loại.

- Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá, nghệ thuật, khoa học.

- Bồi dưỡng tinh thần khách quan, trung thực, tôn trọng chứng cứ khi khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử.

- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, chủ động tìm tòi, khám phá và hợp tác trong học tập.

- Có thái độ phê phán những hành vi xuyên tạc, huỷ hoại hoặc sử dụng di sản văn minh thiếu trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; phiếu học tập dành cho HS.

- SGK, SGV Lịch sử 10 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; tài liệu tham khảo phù hợp.

- Tranh ảnh, kênh hình trong SGK: Bảo tàng Ô-lim-píc Nhật Bản, bảng chữ số La Mã, đền Pác-tê-nông, tượng thần Vệ nữ, bình gốm Hy Lạp, tượng Pi-ta-go,…

- Máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu; phiếu học tập.

- Công cụ số tích hợp NLS: trình duyệt/Google Search; Microsoft Word hoặc PowerPoint để tổng hợp, trình bày; Google Docs/Google Slides chỉ dùng khi có mạng và giáo viên đã quen.

- Phương án dự phòng: GV tải trước hình ảnh, tư liệu và tệp PDF; nếu thiếu thiết bị, tổ chức một thiết bị cho một nhóm hoặc dùng phiếu giấy, sau đó số hoá sản phẩm ngoài giờ.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- SGK Lịch sử 10, vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- Đọc trước Bài 5; quan sát các hình và nội dung Em có biết trong SGK.

- Sưu tầm một số tư liệu hoặc hình ảnh ngắn về thành tựu văn minh Hy Lạp - La Mã.

- Điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay theo nhóm nếu có; không bắt buộc mỗi HS có thiết bị hay tài khoản trực tuyến.

- Chuẩn bị thao tác cơ bản: mở đường liên kết hoặc mã QR, nhập nội dung vào Word/PowerPoint, lưu tệp theo tên nhóm và ghi nguồn hình ảnh, tư liệu.

3. Thiết bị số hỗ trợ: Điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối Internet để học sinh tương tác với các ứng dụng chatbot AI (ChatGPT, Gemini, Copilot...).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Kết nối những điều HS đã biết với những điều HS chưa biết, tạo tâm thế hứng khởi, kích thích sự tò mò, mong muốn tìm hiểu nội dung bài học mới.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, tham gia trò chơi "Đuổi hình bắt chữ" để tìm ra một số từ khóa quan trọng liên quan đến kiến thức bài học.

c) Sản phẩm dự kiến: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, tham gia trò chơi "Đuổi hình bắt chữ" để tìm ra một số từ khóa quan trọng liên quan đến kiến thức bài học.

- GV phổ biến luật chơi:

+ Dựa vào hình ảnh gợi ý để đưa ra câu trả lời.

+ Trả lời đúng → được 1 điểm cộng; trả lời sai → nhường cơ hội cho bạn khác.

- Gợi ý các từ khóa:



Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS suy nghĩ để trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- GV mời 2 - 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

Bước 4: Kết luận, đánh giá

- GV nhận xét phần trình bày của HS.

- GV dẫn dắt vào bài học mới:

- GV giới thiệu tiến trình và các đơn vị kiến thức sẽ tìm hiểu trong bài học.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp - La Mã về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK
c. Sản phẩm: HS xem SGK và tiếp thu kiến thức
d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giới thiệu khái quát: văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại hình thành trên các bán đảo Nam Âu ven Địa Trung Hải, tiếp thu nhiều thành tựu phương Đông và phát triển rực rỡ với nhiều đóng góp nền tảng. - GV chia lớp thành 8 nhóm, giao nhiệm vụ học tập: làm việc nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn trên các lĩnh vực: + Nhóm 1,2: Tìm hiểu thành tựu chữ viết và văn học của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại. + Nhóm 3,4: Tìm hiểu thành tựu nghệ thuật (kiến trúc, điêu khắc, hội họa) và thể thao của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại. + Nhóm 5,6: Tìm hiểu thành tựu khoa học, kĩ thuật của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại. + Nhóm 7,8: Tìm hiểu thành tựu tư tưởng, tôn giáo của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại. 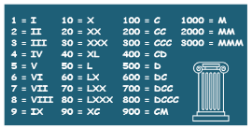  *Hình 2. Bảng chữ số La Mã; Hình 3. Đền Pác-tê-nông*	Thành tựu tiêu biểu - Chữ viết: người Hy Lạp xây dựng bảng chữ cái gồm 24 chữ; người La Mã phát triển chữ La-tinh và hệ thống chữ số La Mã. - Văn học: phong phú về thể loại, đồ sộ về số lượng; một số tác phẩm tiêu biểu: sử thi I-li-át và sử thi Ô-đi-xê (của Hô-me); vở kịch Ơ-đíp làm vua (của Xô-phô-clơ),… - Nghệ thuật: đạt nhiều thành tựu trên cả ba lĩnh vực: điêu khắc, kiến trúc và hội hoạ. Tiêu biểu: đền Pác-tê-nông (Hy Lạp); đấu trường Cô-li-dê (La Mã), tượng Lực sĩ ném đĩa,	

  *Hình 4. Tượng thần Vệ nữ; Hình 5. Bình gốm Hy Lạp*   *Hình 6. Tượng Pi-ta-go; Hình 7. Mô hình máy bắn đá* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS khai thác SGK, gạch chân từ khoá, lựa chọn thành tựu và hoàn thành phiếu. GV quan sát, hướng dẫn HS phân biệt tên thành tựu với ý nghĩa của thành tựu. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi. - GV đặt them câu hỏi: Vì nhiều thành tựu về chữ viết, văn học, nghệ thuật, khoa học, tư tưởng, tôn giáo và thể thao của Hy Lạp – La Mã đã trở thành nền tảng cho sự phát triển của phương Tây trong các thời kì sau. 1. Em có đồng ý với ý kiến trên không? 2. Hãy nêu một số thành tựu Hy Lạp – La Mã còn ảnh hưởng đến hiện nay. 3. Vì sao nói văn minh Hy Lạp – La Mã đặt nền móng cho văn minh phương Tây? **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn xác kiến thức; nhấn mạnh những thành tựu Hy Lạp - La Mã đã đặt nền móng cho nhiều lĩnh vực của văn minh phương Tây và có ảnh hưởng sâu sắc đến nhân loại.	tượng thần Vệ Nữ thành Mi-lô,...; bức vẽ Chiến dịch Ma-ra-tông,… - Thể thao: Nhiều sự kiện thể thao của Hy Lạp và La Mã cổ đại là cơ sở, nền tảng thể thao của nhân loại ngày nay: + Đại hội thể thao O-lim-pic + Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a - Khoa học, kĩ thuật: + Sáng tạo ra Dương lịch. + Nhiều học thuyết khoa học nổi tiếng, như: Tiên đề Ơ-cơ-lít; Học thuyết Pi-ta-go; Định lí Ác-si-mét,… + Y học: đạt được nhiều tri thức về chẩn đoán và chữa bệnh bằng thuốc, giải phẫu, gây mê. + Sử học: các tác phẩm tiêu biểu là: Lịch sử cuộc chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư (của Hê-rô-đốt); Lịch sử Hy Lạp (của Xê-nô-phôn),… + Kĩ thuật: chế tạo bê tông, sử dụng hệ thống đòn bẩy, chế tạo máy bắn đá, máy bắn tên, máy bơm	

	nước,... - Tư tưởng - tôn giáo: + Tư tưởng: Hy Lạp và La Mã cổ đại là quê hương của triết học phương Tây. Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; đặt nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức của phương Tây thời cận và hiện đại. + Tôn giáo: thờ đa thần; Đến thế kỉ I, Cơ Đốc giáo được hình thành ở phần lãnh thổ phía Đông của đế quốc La Mã. - Ý nghĩa: tạo nền tảng cho sự hình thành và phát triển của rực rỡ văn minh phương Tây; ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh nhân loại các thời kỳ tiếp theo.	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức vừa tìm hiểu.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS

- Nhiệm vụ 1: Bài tập điền khuyết



1. Văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại hình thành trên các bán đảo Nam Âu ven biển ……
2. Người Hy Lạp xây dựng bảng chữ cái ghi âm từ khoảng thế kỉ …… TCN.
3. Người La Mã dựa trên chữ viết Hy Lạp để xây dựng chữ ……
4. Hai bộ sử thi nổi tiếng của Hô-me là I-li-át và ……
5. Đại hội Ô-lim-píc đầu tiên của người Hy Lạp được tổ chức từ năm …… TCN.
6. Cơ Đốc giáo hình thành vào thế kỉ …… ở phần lãnh thổ phía đông của đế quốc La Mã.

- **Nhiệm vụ 2:** Bài tập đúng sai

Nhận định	Đúng/Sai
1. Văn minh Hy Lạp – La Mã xuất hiện muộn hơn so với phương Đông.	
2. Chữ La-tinh có nguồn gốc từ chữ viết của người Ai Cập.	
3. Sử thi *I-li-át* và *Ô-đi-xê* gắn với Hô-me.	
4. Đền Pác-tê-nông là công trình kiến trúc tiêu biểu của La Mã.	
5. Hi-pô-crát được coi là cha đẻ của nền Y học phương Tây.	
6. Đại hội Ô-lim-píc bắt đầu từ năm 776 TCN.	

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm



1. Văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại hình thành trên các bán đảo Nam Âu ven biển …**Địa Trung Hải**…
2. Người Hy Lạp xây dựng bảng chữ cái ghi âm từ khoảng thế kỉ …**IX – VIII**…… TCN.
3. Người La Mã dựa trên chữ viết Hy Lạp để xây dựng chữ …**La-tinh**……
4. Hai bộ sử thi nổi tiếng của Hô-me là I-li-át và …**Ô-đi-xê**……
5. Đại hội Ô-lim-píc đầu tiên của người Hy Lạp được tổ chức từ năm ……**776**…… TCN.
6. Cơ Đốc giáo hình thành vào thế kỉ ….**I**…… ở phần lãnh thổ phía đông của đế quốc La Mã.

Nhận định	Đúng/Sai
1. Văn minh Hy Lạp – La Mã xuất hiện muộn hơn so với phương Đông.	Đúng
2. Chữ La-tinh có nguồn gốc từ chữ viết của người Ai Cập.	Đúng
3. Sử thi *I-li-át* và *Ô-đi-xê* gắn với Hô-me.	Sai
4. Đền Pác-tê-nông là công trình kiến trúc tiêu biểu của La Mã.	Sai
5. Hi-pô-crát được coi là cha đẻ của nền Y học phương Tây.	Đúng
6. Đại hội Ô-lim-píc bắt đầu từ năm 776 TCN.	Đúng

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu, giới thiệu một nhà khoa học, triết học, sử học hoặc một công trình tiêu biểu; hình thành khả năng tìm kiếm, lựa chọn, xử lí và trình bày thông tin.

b. Nội dung: HS thực hiện nhiệm vụ học tập ngoài giờ, lựa chọn một nhà khoa học, triết học, sử học hoặc một công trình tiêu biểu của văn minh Hy Lạp - La Mã.

c. Sản phẩm học tập: Một tấm thẻ (kích thước A5 hoặc slide đơn) hoặc infographic gồm: Tên nhân vật/công trình, thời gian, đóng góp nổi bật và câu nói/ý nghĩa truyền cảm hứng nhất cho bản thân, có nguồn tư liệu rõ ràng, nội dung chính xác và cách trình bày mạch lạc.

d. Tổ chức thực hiện:

- Nhiệm vụ 1. Sưu tầm tư liệu qua sách, báo hoặc nguồn trực tuyến đáng tin cậy, mỗi HS chọn một nhà khoa học, triết học, sử học hoặc một công trình tiêu biểu (như Ác-si-mét, Hê-rô-đốt, đền Pác-tê-nông, đấu trường Cô-li-dê...) để thiết kế một "thẻ hồ sơ" hoặc infographic tóm tắt.
- Nhiệm vụ 2. Lựa chọn một di sản, tác phẩm hoặc phát minh trong bài; đề xuất hai biện pháp giúp giới trẻ tiếp cận, trân trọng và bảo tồn giá trị của thành tựu đó.
- GV hướng dẫn HS lựa chọn nguồn tin đáng tin cậy, ghi nguồn tư liệu; thu sản phẩm, nhận xét và sử dụng làm học liệu trưng bày trong lớp.
- Yêu cầu cần đạt: sản phẩm đúng kiến thức, có dẫn chứng cụ thể và có quan điểm trân trọng di sản văn minh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bổ sung tích hợp NLS cho hoạt động vận dụng: - HS thực hiện nguyên vẹn một trong hai nhiệm vụ đã giao. Với Nhiệm vụ 1 hoặc khi số hoá sản	- Thẻ ảnh hoặc infographic đúng yêu cầu của nhiệm vụ. - Nội dung chính xác, có dẫn chứng. - Hình ảnh và tư liệu được ghi	**[1.1-NC1-b]** → Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số

phẩm của 2, HS tạo bài trình chiếu 1 trang hoặc infographic. - Sản phẩm có tiêu đề, hình minh hoạ phù hợp, chú thích, nguồn tư liệu và phần liên hệ với đời sống hiện nay. - Sau khi nhận góp ý, HS chỉnh sửa ít nhất một nội dung hoặc một yếu tố trình bày trước khi nộp bản cuối.	nguồn; bản cuối có ít nhất một điều chỉnh sau phản hồi.	**Nội dung chỉ báo:** Áp dụng được kĩ thuật tìm kiếm để lấy dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số. **Nhiệm vụ học tập:** HS dùng từ khóa phù hợp để tìm 01 nguồn số chính thống về một nhà khoa học, triết học, sử học hoặc một công trình tiêu biểu của văn minh Hy Lạp - La Mã; ghi nguồn và đường dẫn. **Công cụ:** Trình duyệt/Google Search trên 01 thiết bị/nhóm; nguồn của bảo tàng, cơ quan văn hóa, lưu trữ hoặc báo chí chính thống. **Đánh giá:** Đúng từ khóa, nguồn phù hợp, ghi nguồn rõ và thông tin liên quan nhiệm vụ. **[3.1-NC1-a/b]** **→ Phát triển nội dung số**

		Chỉ báo: Áp dụng cách tạo, chỉnh sửa nội dung ở nhiều định dạng và thể hiện bản thân qua nội dung số. Nhiệm vụ: Tạo và chỉnh sửa thẻ ảnh hoặc infographic giới thiệu một nhà khoa học, triết học, sử học hoặc một công trình tiêu biểu của văn minh Hy Lạp – La Mã. Công cụ: PowerPoint/Word; Canva khi đã quen; không yêu cầu công cụ AI. Đánh giá: Đúng kiến thức; liên hệ rõ; bố cục dễ đọc; hình phù hợp; ghi nguồn; có chỉnh sửa sau phản hồi. Dự phòng: Làm sản phẩm giấy và chụp ảnh để lưu, chia sẻ.

IV. NHẬN XÉT SAU GIỜ DẠY

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: 18/11/2026
Giáo viên: Lê Thị Thìn

BÀI 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI CỔ –TRUNG ĐẠI (TIẾT 2)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học - kĩ thuật và thiên văn học.

- Nhận xét được vai trò và ảnh hưởng của văn minh thời Phục hưng đối với tiến trình phát triển của nhân loại.

- Nhận biết được sự kế thừa, phát triển và sáng tạo của văn minh phương Tây qua thời kì Phục hưng.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tự lực thực hiện các nhiệm vụ được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động học tập.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử, hình ảnh, hiện vật, công trình kiến trúc và thông tin liên quan để tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu của thời kì Phục Hưng

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa văn minh Phục Hưng trên các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, tư tưởng,...

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng được kiến thức về văn minh Phục Hưng để nhận xét, đánh giá giá trị của các thành tựu đối với sự phát triển của văn minh nhân loại; liên hệ được dấu ấn của một số thành tựu đối với đời sống xã hội hiện nay.

+ Rèn luyện kĩ năng quan sát, khai thác kênh hình, đọc hiểu tư liệu, lựa chọn thông tin và lập bảng hệ thống kiến thức.

- Năng lực số:

+ NLS 2.2.NC1b: Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số phù hợp với đối tượng, mục đích; thực hiện việc trích dẫn nguồn khi sử dụng và chia sẻ thông tin.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, góp phần bảo tồn những thành tựu văn minh thế giới

- Nhân ái: Trân quý những cống hiên mang tính tiên phong và bảo vệ nhưng giá trị văn hóa của nhân loại.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; phiếu học tập dành cho HS.

- SGK, SGV Lịch sử 10 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; tài liệu tham khảo phù hợp.

- Tranh ảnh, kênh hình trong SGK: tượng Đức Mẹ sầu bi, bức tranh Trường học A-ten và Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô.

- Máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu; phiếu học tập.

- Công cụ số tích hợp NLS: trình duyệt/Google Search; Microsoft Word hoặc PowerPoint để tổng hợp, trình bày; Google Docs/Google Slides chỉ dùng khi có mạng và giáo viên đã quen.

- Phương án dự phòng: GV tải trước hình ảnh, tư liệu và tệp PDF; nếu thiếu thiết bị, tổ chức một thiết bị cho một nhóm hoặc dùng phiếu giấy, sau đó số hoá sản phẩm ngoài giờ.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- SGK Lịch sử 10, vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- Đọc trước Bài 5; quan sát các hình và nội dung Em có biết trong SGK.

- Điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay theo nhóm nếu có; không bắt buộc mỗi HS có thiết bị hay tài khoản trực tuyến.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành câu hỏi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV cho HS xem video về nước Italy và yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thưc

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Phong trào văn hóa Phục hưng có nghĩa là tái sinh trở về với những giá trị tinh hoa của nền văn minh Hy Lạp – La Mã. Đây không những là cuộc cách mạng về văn hóa mà còn là cuộc tấn công đầu tiên của lực lượng tiến bộ trong xã hội vào giai cấp phong kiến và Giáo hội Thiên Chúa giáo đường thời. Phong trào văn hóa Phục hưng hình thành trong bối cảnh lịch sử nào và đạt được những thành tựu gì vào kho tàng di sản văn minh nhân loại? Bài học sẽ giúp em lí giải điều đó.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh thời Phục hưng

a. Mục tiêu: Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK

c. Sản phẩm: HS xem SGK và tiếp thu kiến thức

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: thảo luận nhóm

GV tổ chức cho HS Hoạt động nhóm: Xem đoạn video, tìm hiểu tư liệu SGK và Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau



HS thực hiện Xem video, đọc SGK.

Nhiệm vụ 2: cá nhân



Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV cung cấp tư liệu







- Lêôna đơ Vanhxi Ông là một họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhạc sĩ, bác sĩ, kỹ sư, nhà giải phẫu, nhà phát minh và triết học tự nhiên người Ý. Ông được coi là thiên tài toàn năng nhất lịch sử nhân loại. Ông là người có những ý tưởng vượt trước thời đại của mình, đặc biệt là khái niệm về máy bay trực thăng, xe tăng, dù nhảy, sự sử dụng hội tụ năng lượng mặt trời, máy tính, sơ thảo lý thuyết kiến tạo địa hình, tàu đáy kép, cùng nhiều sáng chế khác.






Thánh đường St. Peter nguy nga của thành phố Vatican

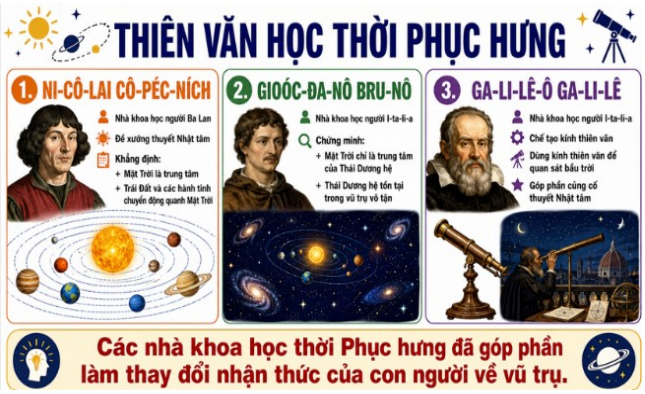

Giooc-đa-nô Bru-nô bị Giáo hội bắt giữ và đã phát biểu trước toà án rằng: "Toàn nhân loại sẽ chiến thắng vinh quang, chỉ cần một mình tôi kiên định nói rằng: các ngài cứ việc xử tội theo ý muốn nhưng tôi không bao giờ chịu khuất phục trước tội ác và dối trá. Ông đã chấp nhận bị thiêu trên dàn lửa để bảo vệ quan điểm khoa học của mình, đã thể hiện được mẫu mực đạo đức của nhân loại trong đấu tranh chống lại sự thoả hiệp, lừa dối.

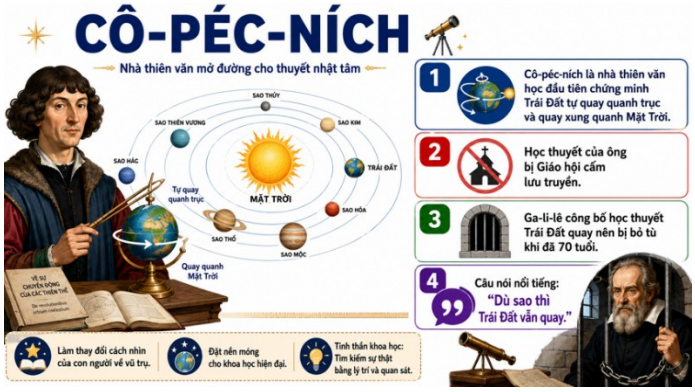

N. Côpecnic Ông là một nhà toán học, thiên văn học, luật gia, học giả kinh điển, nhà cai trị, viên chức hành chính, nhà ngoại giao, nhà kinh tế, và người lính. Trong số những khả năng của mình, ông đã lựa chọn thiên văn học làm nghề nghiệp chính, sự phát triển thuyết nhật tâm của ông được coi là giả thuyết khoa học quan trọng nhất trong lịch sử, đánh dấu bước chuyển sang thiên văn học hiện đại



Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày và các HS khác bổ sung.

Dự kiến sản phẩm

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa
Văn học	Đan-tê, Pê-trác-ca, Bô-ca-xi-ô, Ra-bơ-le, Xéc-van-tét, Sếch-xpia	Đề cao con người, phê phán xã hội phong kiến, đặt nền móng văn học cận đại
Hội hoạ, điêu khắc	Lê-ô-na đờ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en	Đưa nghệ thuật Phục hưng đạt đến đỉnh cao
Kiến trúc	Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô, Nhà thờ Thánh Pi-tơ	Chú trọng hình học, đối xứng, tỉ lệ hài hoà
Khoa học	Cô-péc-ních, Bru-nô, Ga-li-lê	Đẩy lùi ảnh hưởng của Thần học, mở đường cho khoa học
Kĩ thuật	Dệt, khai mỏ, luyện kim, đóng tàu, chế tạo vũ khí…..	Thúc đẩy sản xuất, kinh tế và giao thương
Tư tưởng	Bê-cơn, Đê-các-tơ; đề cao con người, tự do cá nhân, tinh thần dân tộc	Thúc đẩy sản xuất, kinh tế và giao thương

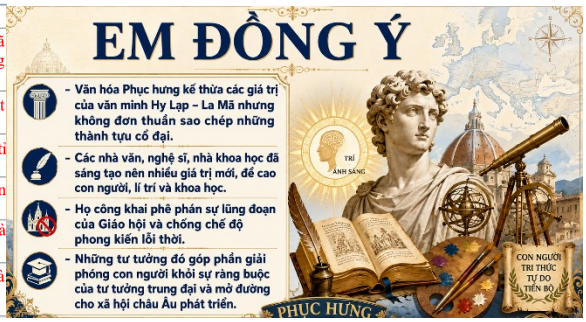

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét nội dung phiếu học tập của HS, chuẩn xác kiến thức

2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh thời Phục hưng

- Bối cảnh: từ thế kỉ XIV đến XVII, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và giai cấp tư sản hình thành; phong trào Phục hưng kế thừa tinh hoa Hy Lạp - La Mã, chống lại sự

kìm hãm của chế độ phong kiến và Giáo hội.
- Văn học: Đan-tê, Pê-trác-ca, Bô-ca-xi-ô, Ra-bơ-le, Xéc-van-téc, Sếch-xpia với nhiều tác phẩm đề cao con người, tình yêu, tự do, trí tuệ và phê phán xã hội phong kiến.
- Hội hoạ, điêu khắc: Lê-ô-na đơ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en tạo nên những kiệt tác như Tượng Đa-vít, Tượng Đức Mẹ sầu bi, bức Trường học A-ten; nghệ thuật đạt đến trình độ cao về hình khối, tỉ lệ, phối cảnh và biểu đạt cảm xúc.
- Kiến trúc: chú trọng tính cân xứng, hình học và sự hài hoà; tiêu biểu là Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô và nhiều công trình ở I-ta-li-a.
- Thiên văn học: Cô-péc-ních nêu thuyết Nhật tâm; Bru-nô bảo vệ quan điểm về vũ trụ vô tận; Ga-li-lê sử dụng kính thiên văn để quan sát bầu trời, góp phần củng cố khoa học thực nghiệm.
- Khoa học - kĩ thuật: tiến bộ trong cơ khí, dệt, khai mỏ, luyện kim, đóng tàu, chế tạo vũ khí; tạo điều kiện cho sản xuất, hàng hải và khám phá địa lí phát triển.
- Tư tưởng: Bê-cơn và Đê-các-tơ đề cao lí trí, phương pháp khoa học, thực nghiệm; các nhà tư tưởng phê phán sự lũng đoạn của Giáo hội, đề cao giá trị con người, quyền tự do cá nhân và tinh thần dân tộc.
- Ý nghĩa: là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng; đặt nền tảng cho văn minh Tây Âu thời cận đại và nhiều bước tiến khoa học, tư tưởng tiếp theo.
- Giá trị nổi bật: khôi phục, phát triển tinh hoa cổ điển; khẳng định năng lực sáng tạo của con người; thúc đẩy tinh thần tự do học thuật, tư duy khoa học và chủ nghĩa nhân văn.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức vừa tìm hiểu.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS

Nhiệm vụ 1: Bài tập nối cột



Nhiệm vụ 2: Bài tập đúng -sai

Nhận định	Đúng/Sai
1. Văn hoá Phục hưng phục hồi những giá trị của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại.	
2. Văn học Phục hưng chỉ phát triển ở thể loại thơ.	
3. Phong trào Văn hóa Phục hưng bắt nguồn từ khu vực Đông Á.	
4. Nghệ thuật Phục hưng đạt đỉnh cao vào thế kỉ XV – XVI.	
5. Cô-péc-ních là người đưa ra thuyết Nhật tâm.	
6. Văn hóa Phục hưng bảo vệ chế độ phong kiến lỗi thời.	
7. Các nhà tư tưởng Phục hưng đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.	
8. Văn hóa Phục hưng mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển trong những thế kỉ tiếp theo.	

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm



Nhận định	Đúng/Sai
1. Văn hoá Phục hưng phục hồi những giá trị của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại.	Đúng
2. Văn học Phục hưng chỉ phát triển ở thể loại thơ.	Sai
3. Phong trào Văn hóa Phục hưng bắt nguồn từ khu vực Đông Á.	Sai
4. Nghệ thuật Phục hưng đạt đỉnh cao vào thế kỉ XV – XVI.	Đúng
5. Cô-péc-ních là người đưa ra thuyết Nhật tâm.	Đúng
6. Văn hóa Phục hưng bảo vệ chế độ phong kiến lỗi thời.	Sai
7. Các nhà tư tưởng Phục hưng đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.	Đúng
8. Văn hóa Phục hưng mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển trong những thế kỉ tiếp theo.	Đúng

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: học sinh có thể làm bài tập ở nhà bằng phiếu học tập

c. Sản phẩm học tập: Bài làm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

NLS 2.2.NC1b: Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số phù hợp với đối tượng, mục đích; thực hiện việc trích dẫn nguồn khi sử dụng và chia sẻ thông tin.

HS biết khai thác tư liệu từ sách, báo và internet; lựa chọn thông tin phù hợp về một thành tựu tiêu biểu của nền văn minh thời Phục hưng, sau đó chia sẻ kết quả với thầy cô và bạn học thông qua hình thức trình bày phù hợp, đồng thời thực hiện trích dẫn nguồn tài liệu đã sử dụng.

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS :

Hãy sưu tầm tư liệu (qua sách, báo, internet,...) và giới thiệu về một thành tựu tiêu biểu của nền văn minh thời Phục hưng.

Biểu hiện năng lực số

- HS xác định yêu cầu của nhiệm vụ và nội dung cần giới thiệu.
- HS lựa chọn nguồn học liệu số phù hợp để tìm kiếm tư liệu.
- HS xác định hình thức chia sẻ và yêu cầu ghi nguồn tài liệu.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

Biểu hiện năng lực số

- HS tìm kiếm, chọn lọc tư liệu từ sách, báo và internet.
- HS tổng hợp thông tin về thành tựu tiêu biểu của thời Phục hưng.

- HS chuẩn bị nội dung giới thiệu bằng công cụ số hoặc tài liệu trình chiếu.
- HS ghi đầy đủ nguồn của văn bản, hình ảnh và tư liệu sử dụng.

Bước 3: HS trình bày

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

Biểu hiện năng lực số

- HS trình bày hoặc chia sẻ sản phẩm với lớp.
- HS giới thiệu rõ giá trị của thành tựu đã lựa chọn.
- HS nêu được nguồn tư liệu tham khảo và trao đổi, phản hồi với các bạn.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

Biểu hiện năng lực số

- HS chia sẻ thông tin số đúng mục đích, phù hợp với đối tượng.
- HS thực hiện trích dẫn nguồn đầy đủ khi sử dụng tư liệu số.
- HS có ý thức sử dụng và chia sẻ thông tin số một cách có trách nhiệm, tôn trọng bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.